

**TỔNG CTY BÐATHH MIỀN BẮC
CTY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
HOA TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC VI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 128 /CTHTHHKV VI-TCHC

V/v đánh giá tình hình tài chính và kết quả SXKD năm 2015 và kế hoạch năm 2016.

Vinh, ngày 20 tháng 7 năm 2015

Kính gửi: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc.

Thực hiện yêu cầu tại văn bản số 8692/BTC-TCĐN ngày 26/6/2015 của Bộ Tài chính về việc đánh giá tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 và kế hoạch năm 2016. Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực VI báo cáo Tổng công ty như sau:

Công ty TNHH một thành viên Hoa tiêu hàng hải khu vực VI là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, được nhà nước giao, đặt hàng thực hiện cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích hoa tiêu hàng hải;

Trong 6 tháng đầu năm 2015, Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực VI đã triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao theo đúng kế hoạch, thực hiện nộp ngân sách và các nghĩa vụ khác với nhà nước đầy đủ, hoàn thành nhiệm vụ được cấp trên giao.

Trên cơ sở kết quả thực 6 tháng đầu năm 2015, ước thực hiện kế hoạch năm 2015 và kế hoạch 2016, Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực VI báo cáo số liệu theo yêu cầu tại các phụ lục gửi kèm theo.

Công ty hoa tiêu hàng hải khu vực VI xin báo cáo Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc và Bộ Tài chính./.

Xin trân trọng cảm ơn./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCHC.



Đào Mạnh Hà

BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH TÀI CHÍNH NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2016

(Mẫu báo cáo kèm theo công văn số 8692/BTC-TCDN ngày 26/6/2015 của Bộ Tài chính)

Số TT	Chi tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2014	Năm 2015			Kế hoạch 2016	So sánh (%)			
				Kế hoạch	Thực hiện đến 30/6/2015	Ước thực hiện năm 2015		6=3/2	7=4/2	8=4/1	9=5/4
A	B	C	I	2	3	4	5	6	7	8	9
I	Sản lượng		3.349	3.600	1.914	3.750	3.900	53,2%	104,2%	112,0%	104,0%
1	Sản lượng sản xuất chủ yếu										
*	Sản lượng dịch vụ công ích hoa tiêu		3.349	3.600	1.914	3.750	3.900	53,2%	104,2%	112,0%	104,0%
2	Sản lượng sản phẩm tiêu thụ										
3	Giá thành đơn vị SP chủ yếu										
4	Giá bán các sản phẩm chủ yếu										
II	Kết quả kinh doanh										
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	15.282	18.146	6.772	18.902	19.656	37,3%	104,2%	123,7%	104,0%
2	Lãi phát sinh (trước thuế)	"	1.566	1.196	-1.208	1.600	1.650	-101,0%	133,7%	102,1%	103,1%
3	Lỗ phát sinh	"									
4	Lỗ lũy kế	"									
Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN		Tr.đồng	15.131	17.513	8.831	18.969	19.774	50,4%	108,3%	125,4%	104,2%
1	Từ hoạt động KD	"	15.131	17.513	8.831	18.969	19.774	50,4%	108,3%	125,4%	104,2%
a	Thuế GTGT	"	1.493	1.815	389	1.890	1.966	21,4%	104,2%	126,6%	104,0%
b	Thuế tiêu thụ đặc biệt	"									
c	Thuế TNDN	"	487	239	0	320	330	0,0%	133,7%	65,7%	103,1%
d	Thuế TNCN	"	353	400	237	400	420	59,3%	100,0%	113,4%	105,0%
d	Thuế tài nguyên	"	51	55	28	55	55	50,9%	100,0%	106,9%	100,0%

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2014	Năm 2015			Kế hoạch 2016	So sánh (%)			
				Kế hoạch	Thực hiện đến 30/6/2015	Ước thực hiện năm 2015		6=3/2	7=4/2	8=4/1	9=5/4
A	B	C	I	2	3	4	5	6	7	8	9
e	Thuế bảo vệ môi trường	"									
f	Các khoản thuế, phí và khoản phải nộp khác	"	12.747	15.004	8.178	16.304	17.004	54,5%	108,7%	127,9%	104,3%
2	Từ hoạt động kinh doanh XNK	"									
Số	phát sinh phải nộp từ lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ của										
3	doanh nghiệp	"									
IV	Thuế và các khoản đã nộp NSNN	Tr.đồng	15.106		8.466						
1	Từ hoạt động KD nội địa	"	15.106		8.466						
a	Thuế GTGT	"	1.634	x	112	x	x				
b	Thuế tiêu thụ đặc biệt	"		x		x	x				
c	Thuế TNDN	"	589	x		x	x				
Trong đó:	số nộp cho phát sinh năm trước	"	-171	x		x	x				
d	Thuế TNCN		347	x	267	x	x				
đ	Thuế tài nguyên	"	51	x	28	x	x				
e	Thuế bảo vệ môi trường	"		x		x	x				
f	Các khoản thuế, phí và khoản phải nộp khác	"	12.485	x	8.059	x	x				
2	Từ hoạt động kinh doanh XNK	"									
Số	đã nộp ngân sách từ lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ của										
3	doanh nghiệp	"									
V	Chỉ tiêu tài chính	"									
1	Tổng giá trị tài sản	"	18.396		17.279						

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2014	Năm 2015			So sánh (%)			
				Kế hoạch	Thực hiện đến 30/6/2015	Ước thực hiện năm 2015	Kế hoạch 2016	6=3/2	7=4/2	8=4/1
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8
2	Tổng vốn chủ sở hữu	"	12.903			11.695				

Ghi chú:

- Đối với doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh nhiều sản phẩm, dịch vụ thì báo cáo sản lượng, giá thành, giá bán của sản phẩm, dịch vụ có sản lượng hoặc tỷ lệ doanh thu chiếm tỷ trọng lớn nhất;
- Khoản lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của các tập đoàn, tổng công ty phải nộp NSNN theo quy định tại Thông tư số 187/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính;
- Đối với các chỉ tiêu thường xuyên thay đổi mang tính thời điểm không kế hoạch được như các khoản phải nộp không phải là thuế, tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp... thì doanh nghiệp không phải ghi cột kế hoạch và cột so sánh mà ghi theo thời điểm tương ứng với các cột trong biểu mẫu kế hoạch trên cơ sở báo cáo tài chính quý hoặc năm;
- Thư điện tử đề nghị ghi rõ tên file của tập đoàn, tổng công ty (VD: BC Cong ty me - Tap doan Dau khi QG Viet Nam; BC hop nhac cua Tap doan Dau khi QG Viet Nam);
- Riêng Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đề nghị ghi rõ thêm các chỉ tiêu: Doanh thu, lợi nhuận; nộp ngân sách của toàn Tập đoàn.

NGƯỜI LẬP BIỂU

[Signature]

Vinh, ngày 20 tháng 7 năm 2015

GIÁM ĐỐC



Đào Mạnh Hà

23-CT.1
G TY
H.HAN
NH VIÊN
HÀNG HẢI
VỰC VI
NGHỆ AN